

BÁO CÁO TỰ GIÁM SÁT

Về công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 268-KH/BKTTW, ngày 23/9/2024 của Ban Kinh tế Trung ương về giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo; công tác thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Nghị quyết số 11-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn báo cáo như sau:

I- KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐỊA PHƯƠNG VÀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TW**1. Khái quát chung**

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc; phía Đông giáp tỉnh Quảng Ninh và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc; phía Tây giáp tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên, phía Nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía Bắc giáp tỉnh Cao Bằng. Tỉnh có diện tích 8.310,18 km² với tổng dân số khoảng 856.927 người¹. Tỉnh có đường biên giới dài 231,74 km (tiếp giáp với Quảng Tây, Trung Quốc) đi qua 05 huyện, gồm 20 xã và 01 thị trấn; có 02 cửa khẩu quốc tế, 01 cửa khẩu quốc gia, 07 cửa khẩu phụ, có vị trí quan trọng chiến lược đặc biệt của cả nước về quốc phòng, an ninh, xuất nhập khẩu. Toàn tỉnh có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố), 200 đơn vị hành chính cấp xã, có hệ thống giao thông thuận lợi với 07 tuyến đường Quốc lộ (QL.1, QL.1B, QL.3B, QL.279, QL.4A, QL.4B, QL.31) nối liền Lạng Sơn với các tỉnh trong nước và Trung Quốc. Lạng Sơn nằm trong tuyến hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài. Tỉnh có 15 đô thị, trong đó 01 thành phố là đô thị loại II, 01 đô thị loại IV (thị trấn Đồng Đăng thuộc huyện Cao Lộc) và 13 thị trấn đô thị loại V.

Tuy nhiên, tỉnh Lạng Sơn có nền kinh tế quy mô nhỏ, sức cạnh tranh yếu; nguồn lực đầu tư công còn hạn hẹp trong khi kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; môi trường đầu tư, kinh doanh mặc dù đã được cải thiện nhưng chưa thực sự hấp dẫn; đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở một số khu vực nông thôn, vùng cao, biên giới

¹ Có 38 dân tộc, trong đó có 07 dân tộc chính là Nùng, Tày, Kinh, Dao, Sán Chay, Hoa, Mông.

còn gặp nhiều khó khăn. Trong thực tiễn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, tỉnh Lạng Sơn cũng chịu tác động bởi nhiều yếu tố khó khăn, thách thức chung, gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, như: Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ucraina; những thách thức an ninh phi truyền thống và diễn biến phức tạp ở biển Đông; những tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh khó lường (đặc biệt là dịch Covid-19).

2. Tình hình triển khai

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, Tỉnh ủy Lạng Sơn đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình... để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết, chỉ thị có liên quan đến Nghị quyết 11-NQ/TW. Với sự quyết tâm cao, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, cùng tinh thần vượt qua mọi khó khăn, thách thức và những ảnh hưởng, tác động của đại dịch Covid-19, thiên tai và biến đổi khí hậu, tỉnh Lạng Sơn đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tạo đà tiếp tục thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

Tình hình chính trị - xã hội của tỉnh luôn ổn định; khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tình hình kinh tế - xã hội chuyển biến tích cực, có nhiều nổi bật, phục hồi và phát triển khá toàn diện, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc và Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh đều đạt và vượt mục tiêu đề ra²; sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, du lịch, dịch vụ, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư phục hồi nhanh và duy trì đà tăng trưởng. Các nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách hành chính được tập trung quan tâm đẩy mạnh; các lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân tiếp tục được nâng cao; quan hệ đối ngoại được tăng cường, thiết thực, đi vào chiều sâu và mở rộng, đúng định hướng, mở ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác, tổ chức quốc tế.

II- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu học tập, quán triệt, tuyên truyền, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW

1.1. Về lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 11-NQ/TW

Tỉnh ủy Lạng Sơn đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết số 11-NQ/TW. Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển

² Đến hết năm 2023 đã hoàn thành và vượt so với mục tiêu đề ra một số chỉ tiêu về Tỷ lệ về y tế, tỷ lệ môi trường, che phủ rừng, cung cấp nước sạch.

khai thực hiện các văn kiện của Trung ương được thực hiện bằng nhiều hình thức, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Điểm mới trong nhiệm kỳ này đó là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức nhiều hội nghị toàn tỉnh (trực tiếp, trực tuyến) để triển khai, quán triệt nhanh các chỉ thị, nghị quyết về xây dựng Đảng và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có việc triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW. Tỉnh ủy thường xuyên tổ chức các hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện theo hình thức trực tuyến từ Trung ương để học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương; chỉ đạo các cấp, các ngành chuẩn bị đầy đủ điều kiện về cơ sở, vật chất, kỹ thuật đường truyền để kết nối với điểm cầu của Trung ương, của tỉnh; các hình thức tuyên truyền kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp góp phần làm tăng số lượng các đối tượng được phổ biến, việc tiếp cận đa dạng và bao phủ rộng rãi hơn nhờ đó đảng viên, công chức các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể từ cấp tỉnh đến cấp xã, được quán triệt đầy đủ các nội dung cốt lõi, những điểm mới trong việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW. Từ đó đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh. Trên cơ sở đó, các cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thông qua các cuộc sinh hoạt chi, đảng bộ, tuyên truyền lồng ghép tại các hoạt động của cơ quan, đoàn thể, đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; hệ thống văn phòng điện tử VNPT iOffice,... ngoài ra, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở.

Kết quả 100% các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đã thực hiện phổ biến, quán triệt và tuyên truyền đầy đủ, toàn diện nội dung, chủ trương các Nghị quyết số 11-NQ/TW với nhiều hình thức phù hợp như tại các Hội nghị học tập Nghị quyết, Hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật và các cuộc họp liên quan. Công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai được chú trọng đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân, nhanh chóng đưa Nghị quyết số 11-NQ/TW đi vào cuộc sống, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, củng cố niềm tin, tạo sự được đồng thuận của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh. Qua đó đã huy động cả hệ thống chính trị và Nhân dân cùng chung sức, tích cực tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và vùng Trung du miền núi Bắc Bộ.

1.2. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác tự kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW

Công tác tự kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW đã được Tỉnh ủy Lạng Sơn chỉ đạo các đảng ủy trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quan tâm triển khai thực hiện. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW được thực hiện thông qua các đoàn công tác, kiểm tra của Tỉnh ủy về tình hình phát triển kinh tế - xã hội,

xây dựng và chỉnh đốn đảng, kiểm tra các chương trình MTQG, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương, cải cách hành chính để tổ chức kiểm tra các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở. Chỉ đạo cấp uỷ các đảng uỷ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ đảm bảo các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Các cấp, các ngành thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rà soát, báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời đề xuất, kiến nghị với cấp trên đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

2. Kết quả cụ thể hoá các nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết số 11-NQ/TW và Nghị quyết số 96/NQ-CP, ngày 01/8/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW

2.1. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW và Nghị quyết số 96/NQ-CP

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 27/10/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 11-NQ/TW, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, mục tiêu tạo sự bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, đưa tỉnh Lạng Sơn trở thành một trong các cực tăng trưởng, hạt nhân quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW tỉnh Lạng Sơn³. Để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW theo đúng chủ trương, định hướng của Trung ương, đồng thời kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 26/01/2023 thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-CP, ngày 01/8/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW;

UBND tỉnh giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch của lĩnh vực, địa phương, cơ quan đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW, Nghị quyết số 96/NQ-CP và Chương trình hành động số 52-CTr của Tỉnh ủy.

³ Quyết định số 1059-QĐ/TU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Lạng Sơn, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo; đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Trưởng Ban Thường trực; đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2.2. Việc xây dựng, ban hành các văn bản để thể chế hoá, cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 11-NQ/TW và Nghị quyết số 96/NQ-CP

Tỉnh uỷ Lạng Sơn ban hành đầy đủ các chương trình, chỉ thị, kế hoạch, đề ra các nhóm giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW và Nghị quyết số 96/NQ-CP gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đảm bảo thống nhất, xuyên suốt trong thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết, Chương trình, Chỉ thị, Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã thường xuyên xem xét, cho ý kiến đối với việc ban hành các cơ chế, chính sách quan trọng và giải quyết các nhiệm vụ phát sinh, cấp bách để khắc phục hậu quả đại dịch Covid-19, phục hồi nhanh chóng, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

Đến nay các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 11-NQ/TW và Nghị quyết số 96/NQ-CP cơ bản đều được tỉnh Lạng Sơn cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo triển khai, thể hiện rõ phương thức lãnh đạo, cách làm mới, khoa học, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh, góp phần đẩy mạnh phát triển liên kết vùng; các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả trên cơ sở bám sát các quan điểm chỉ đạo, nội dung cốt lõi của các chương trình, chỉ thị, kế hoạch, và tình hình thực tế của địa phương. Tỉnh uỷ đã chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các cấp, các ngành, xác định các mục tiêu, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện, phân công rõ nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện, trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các văn bản theo quy định.

(Chi tiết các văn bản cụ thể hóa tại Phụ lục kèm theo)

2.3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 11-NQ/TW và Nghị quyết số 96/NQ-CP

2.3.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 11-NQ/TW

a) Về thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan tỏa trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng

Tỉnh uỷ Lạng Sơn đã chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh Lạng Sơn triển khai kịp thời, có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giải ngân vốn đầu tư công, giải quyết các vướng mắc về cơ chế chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh... Chỉ đạo triển khai kịp thời Luật Đất đai, Luật Đầu thầu, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Hợp tác xã..., Nghị quyết số 111/2024/QH15, ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Triển khai

thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động xây dựng kế hoạch tài chính 03 năm 2025 - 2027, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trong phương thức chỉ đạo, điều hành, tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, thường xuyên, kịp thời, chủ động tổ chức các hội nghị, cuộc họp, làm việc để thảo luận, giải đáp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc từ cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân, thanh niên, giải quyết kịp thời kiến nghị của cử tri, doanh nghiệp; tích cực giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Tỉnh đã thành lập Tổ công tác đặc biệt để giải quyết đơn độc, tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực⁴; thành lập các đoàn kiểm tra về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình MTQG, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, dự án đầu tư, kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải cách hành chính. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết, lễ phát động, công bố, triển khai các nội dung quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại⁵. Qua đó thúc đẩy phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, đóng góp vào tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh.

* Kết quả đạt được:

- Năm 2023, kinh tế phát triển khá toàn diện, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 7,17%, trong đó: Nông lâm nghiệp tăng 7,72%, công nghiệp - xây dựng tăng 7,78%, dịch vụ tăng 6,79%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,31%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: Nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 21,69%, công nghiệp - xây dựng 23,26%, dịch vụ 50,55%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,5%. GRDP bình quân đầu người đạt 56,23 triệu đồng, tương đương 2.302 USD. Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2023 xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố, tăng 02 bậc so với năm 2022.

- Dự kiến năm 2024, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt

⁴ Tổ công tác hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Tổ công tác đơn độc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; Tổ công tác rà soát, đơn độc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản; Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Tổ công tác Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024; Tổ công tác triển khai thực hiện thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại các tuyến đường vận tải chuyên dụng hàng hoá thuộc cặp cửa khẩu Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan và Tân Thành - Pò Chài.

⁵ Tổ chức Hội nghị Công bố Quy hoạch tỉnh và xúc tiến đầu tư năm 2024, Lễ khởi công Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân, giai đoạn 2019 - 2024; tham gia Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân và Hội nghị Ủy ban công tác liên hợp lần thứ hằng năm; Tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua "Xóa nhà tạm, nhà dột nát"; Tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm ký kết và thực hiện 03 văn kiện pháp lý về biên giới. Tổ chức Đại hội Thi đua Quyết thắng cấp cơ sở và Đại hội thi đua Quyết thắng lực lượng vũ trang tỉnh giai đoạn 2019 - 2024,...

6,33%, trong đó: Nông lâm nghiệp tăng 5,5%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,29%, dịch vụ tăng 6,26%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,44%. Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 21,57%, công nghiệp - xây dựng 26,34%, dịch vụ 50,36%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,48%. GRDP bình quân đầu người ước 62,02 triệu đồng, tương đương 2.539 USD.

b) Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

Các hoạt động, nhiệm vụ khoa học công nghệ được tổ chức thực hiện, có hiệu quả thiết thực. Trong năm 2023, tỉnh đã triển khai thực hiện 04 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia; quản lý và theo dõi 62 đề tài, dự án, đã nghiệm thu kết quả thực hiện 13 đề tài, dự án. Đến năm 2024, tiếp tục quản lý theo dõi, đôn đốc thực hiện 55 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đã tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện của 06 đề tài; tổ chức kiểm tra tiến độ 28 đề tài, dự án theo kế hoạch; Tiếp tục thực hiện Đề án triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Hằng năm tổ chức các cuộc thi, hội thi có liên quan đến đổi mới, sáng tạo⁶. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, quản lý công nghệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, sở hữu trí tuệ được tăng cường, tích cực triển khai công tác sáng kiến, đẩy mạnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng suất và chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thông qua việc nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng.

Tỉnh đã thành lập và đưa vào hoạt động Khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn, bước đầu đã có những kết quả tích cực, nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp được tổ chức. Duy trì, nâng cấp và vận hành trang thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối với Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, góp phần thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, kết nối các mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chung của cả nước.

Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị được quan tâm tập trung thực hiện. Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo, ban hành cơ chế điều hành, danh mục và kế hoạch kiểm tra các dự án trọng điểm theo từng năm; Tỉnh uỷ phân công các đồng chí Lãnh đạo tỉnh phụ trách theo dõi các dự án trọng điểm; tổ chức kiểm tra, giám sát trực tiếp các dự án và Chương trình mục tiêu quốc gia để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ.

Năm 2024 đã khởi công Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; tỉnh Lạng Sơn đã phối hợp với tỉnh Cao Bằng tổ chức thực hiện Tiểu dự án giải phóng mặt bằng đoạn qua địa phận tỉnh Lạng Sơn thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh

⁶Cuộc thi Sáng tạo dành cho Thanh thiếu niên, nhi đồng lần thứ; Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn.

(Cao Bằng). Tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công các dự án đầu tư công, nhất là các dự án giao thông trọng điểm, có tính chất liên vùng được tập trung thực hiện và đạt kết quả tích cực, trong bối cảnh các thủ tục liên quan chưa hoàn thiện, các huyện, thành phố đã nỗ lực tuyên truyền, vận động Nhân dân thuộc vùng dự án đi qua bàn giao mặt bằng sạch cho các đơn vị thi công⁷; các dự án trọng điểm của tỉnh đang tập trung triển khai được kỳ vọng là những dự án đột phá về liên kết vùng, có tác động lan tỏa lớn đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh đã triển khai thực hiện Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2024 - 2030. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2021 - 2025, ước năm 2024 tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 98,3% (năm 2023 đạt 96,1%); tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 87% (năm 2023 đạt 80,5%).

Các chương trình MTQG, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được tập trung tháo gỡ khó khăn. Tập trung triển khai Nghị quyết số 111/2024/QH15, ngày 18/01/2024 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn⁸. Tập trung triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần của 03 chương trình MTQG. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được tập trung thực hiện, đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành 02 dự án y tế trong năm 2024. Tiếp tục triển khai chính sách giảm 2% thuế trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ⁹.

c) Về phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2022 - 2023. Thực hiện tốt công tác khai giảng năm học 2024 - 2025, tổ chức dạy và học được ngay sau khai giảng; chất

⁷ Trong đó tính đến ngày 15/8/2024: (1) Dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT: Địa phận huyện Chi Lăng tổng diện tích thu hồi đã nhận chi trả 26,5ha; địa phận thành phố Lạng Sơn đo đạc, kiểm đếm 304/305 hộ, với diện tích 74,3/74,44 ha đạt 99,8%; địa phận huyện Cao Lộc bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư được diện tích 21,27 ha; địa phận huyện Văn Lãng đã khảo sát, kiểm đếm đất đai 60,83 ha/60,83 ha (đạt 100% tổng diện tích thu hồi). (2) Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng): Địa phận huyện Tràng Định đã vận động bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công được 5,105 km/27,13km (toàn tuyến). Địa phận huyện Văn Lãng đã vận động người dân nhận đền bù giải phóng mặt bằng, bàn giao cho nhà đầu tư 21,13 ha, tương ứng khoảng 5,3 km chiều dài tuyến. (3) Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, QL4B: Địa phận huyện Lộc Bình tổng diện tích đã bàn giao mặt bằng được 37,07 ha, đạt 75,12%, địa phận huyện Đình Lập đã vận động người bàn giao mặt bằng trước được 17,34ha/31,52ha, đạt 55%.

⁸ Đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết: (1) Thí điểm cơ chế phân cấp cho cấp huyện quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2024 - 2025 tỉnh Lạng Sơn (UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho 02 huyện thí điểm); (2) Cơ chế phân cấp cho HĐND cấp huyện quyết định phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng hằng năm thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; (3) Rà soát, triển khai, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về quy định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án phát triển sản xuất; giao chủ đầu tư thực hiện dự án phát triển sản xuất; quản lý, sử dụng tài sản hình thành; bố trí vốn ủy thác của NSDP qua ngân hàng chính sách xã hội và giao kế hoạch đầu tư cấp huyện đối với danh mục dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

⁹ Tổng số người nộp thuế kê khai giảm 2% thuế giá trị gia tăng là 1.054 người nộp thuế; Tổng số thuế giá trị gia tăng được giảm trên phụ lục miễn giảm là 126 tỷ đồng; Số thuế phải nộp sau miễn giảm là 60.308 triệu đồng.

lượng giáo dục ở các cấp học được nâng cao¹⁰. Duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ. Đến nay, toàn tỉnh có 295 trường học đạt chuẩn quốc gia¹¹. Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Lạng Sơn lần thứ XI năm 2024¹², tham gia thi khu vực và toàn quốc đạt kết quả vượt bậc, xếp thứ 3 toàn đoàn Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc - khu vực 1, xếp thứ 21/63 tỉnh, thành phố, tăng 11 bậc so với Hội khỏe Phù Đổng lần thứ IX. Cơ sở vật chất trường, lớp tiếp tục được đầu tư bổ sung, hoàn thiện; hệ thống mạng lưới trường, lớp tiếp tục được rà soát, sắp xếp lại hợp lý và hiệu quả hơn; Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống trường, lớp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được triển khai thực hiện tốt, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên¹³. Công tác y tế dự phòng tiếp tục được tăng cường, không có dịch bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm xảy ra, không phát sinh dịch bệnh mới. Duy trì trên 95% trẻ em dưới một tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng. Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được duy trì thực hiện tốt, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra. Các hoạt động về y tế - dân số được triển khai hiệu quả. Hoàn thành đấu thầu tập trung thuốc năm 2023 cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn các đơn vị ký hợp đồng mua thuốc, thẩm định và điều tiết thuốc trúng thầu cho các cơ sở y tế bảo đảm thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh. Duy trì thực hiện Đề án “Khám chữa bệnh từ xa”, kê đơn thuốc điện tử đảm bảo đúng quy định. Các chỉ tiêu về y tế năm 2023 đạt: 33,3 giường bệnh/vạn dân; 11,3 bác sĩ/vạn dân; 100% các xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,3%¹⁴. Ước năm 2024, các chỉ tiêu về y tế đạt: 33,6 giường bệnh/vạn dân; 11,4 bác sĩ/vạn dân; 100% các xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,45%.

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, du lịch kết hợp với quảng bá các sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh được tổ chức diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước,

¹⁰Năm 2023: Học sinh của tỉnh tham dự thi học sinh giỏi quốc gia đoạt 16 giải (tăng 04 giải so với năm 2021 - 2022); cuộc thi khoa học - kỹ thuật quốc gia đoạt 01 giải; Ngày hội khởi nghiệp của học sinh, sinh viên cấp Quốc gia lần thứ V đoạt 01 giải. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt 98,24%, tăng 0,29% so với năm 2022. Năm 2024: Kết quả thi học sinh giỏi quốc gia có 33/87 thí sinh đạt giải (chiếm tỉ lệ 37,9%) tăng 17 giải so với năm học 2022-2023; thi KHKT cấp Quốc gia học sinh trung học, đạt 2/2 giải chiếm tỉ lệ 100%,...tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 tăng 0,84% so với năm 2023, đạt 99,1%

¹¹Trong đó có 102 trường mầm non, 87 trường tiểu học, 94 trường THCS và 12 trường THPT.

¹²Với tổng số 2917 vận động viên (50 đoàn) tranh tài ở 96 nội dung thi đấu, kết quả, đã trao 1497 huy chương, trong đó: 382 huy chương vàng, 383 huy chương bạc, 732 huy chương đồng.

¹³Năm 2023: Kết quả khám và chữa bệnh công lập cả 3 tuyến ước đạt trên 1,39 triệu lượt, đạt 97% kế hoạch, điều trị nội trú bệnh viện và lưu trú tại trạm y tế xã 145.670 lượt, đạt 95%, điều trị ngoại trú 64.543 lượt, đạt 105,9%. Đến tháng 9 năm 2024, Kết quả khám và chữa bệnh công lập cả 3 tuyến ước đạt trên 1 triệu lượt, đạt 70% kế hoạch, điều trị nội trú và lưu trú tại trạm y tế xã cho 107.562 lượt, đạt 70%, điều trị ngoại trú cho 100.140 lượt, đạt 108,8%; khám chữa bệnh của các cơ sở y tế ngoài công lập được 262.400 lượt, trong đó khám bảo hiểm y tế 251.780 lượt, tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt trên 85%.

¹⁴Bao gồm cả số người đi lao động tham gia bảo hiểm tại các tỉnh khác.

của tỉnh; tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (15/6/1933 - 15/6/2023). Công tác quản lý văn hóa, tu bổ, phục hồi, trùng tu, phát huy các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh được đẩy mạnh tích cực. Tiếp tục xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Ước hết 9 tháng năm 2024, tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đạt 72%, tăng 2,3% so với năm 2023. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng được duy trì và phát triển, thể thao thành tích cao đạt kết quả tích cực¹⁵.

Các chính sách, giải pháp ổn định, phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động tiếp tục được triển khai; lĩnh vực lao động, việc làm có chuyển biến tích cực; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 63,48%. Công tác bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm thực hiện đầy đủ. Thực hiện kịp thời các chính sách đối với người có công; trợ cấp thường xuyên cho 32.209 lượt người có công và thân nhân; tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ người dân chuẩn bị và đón Tết vui tươi, lành mạnh, đầm ấm; tổ chức các hoạt động tri ân người có công, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách.

Số người tham gia bảo hiểm các loại trên địa bàn tỉnh tăng khá¹⁶; tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động năm 2024 ước đạt 20,3%. Công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới tiếp tục được quan tâm triển khai. Các chính sách về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định, không để phát sinh những vấn đề nội cộng.

d) Về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, huấn luyện dân quân tự vệ các cấp; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. Hoàn thành công tác tuyển quân và giao nhận quân hàng năm đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu được giao. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và các huyện¹⁷ theo đúng kế hoạch và mục tiêu đề ra, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị kỹ thuật; tổ chức diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ đối với các xã, phường, thị trấn theo kế hoạch hàng năm. Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ

¹⁵Năm 2023: Các vận động viên thể thao của tỉnh tham dự 16/22 giải thể thao khu vực và toàn quốc, kết quả đoạt được 73 huy chương các loại, trong đó: 16 HCV, 06 CB, 51 HCD (trong đó vận động viên Nông Văn Hữu thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh Lạng Sơn đã lập thành tích xuất sắc giành được 01 HCV và 01 HCD môn Wushu tại SEA Games 32), 07 vận động viên đạt Kịch tướng. Năm 2024: Tính đến hết tháng 7/2024 đã tham gia 16/25 giải thể thao khu vực và toàn quốc. Kết quả đạt 79 huy chương các loại (18 HCV, 18 HCB, 43 HCD), trong đó có 05 vận động viên đạt Kịch tướng.

¹⁶ Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế tăng thêm 25.979 người so với cùng kỳ (trong đó số người tham gia bảo hiểm xã hội tăng 1.814 người so với cùng kỳ; bảo hiểm thất nghiệp tăng 1.492 người; bảo hiểm y tế tăng 25.267 người).

¹⁷Năm 2023: Các huyện Văn Quan, Hữu Lũng; diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Đình Lập. Năm 2024: Diễn tập phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn huyện Tràng Định; diễn tập khu vực phòng thủ huyện Lộc Bình, huyện Văn Lãng.

biên giới, lũy kế đến nay đã xây dựng được 284 đường với tổng chiều dài 53,9km. Năm 2023, Tỉnh ủy tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Triển khai Đề án đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Lạng Sơn thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tập trung nguồn lực xây dựng trụ sở công an cấp xã, năm 2023 đã có 109/195 trụ sở công an các xã, phường, thị trấn được quan tâm sắp xếp, đầu tư trụ sở làm việc¹⁸.

An ninh chính trị tiếp tục ổn định, trật tự, kỷ cương xã hội được tăng cường, không xảy ra vụ việc phức tạp. Đã mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội, các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước và khách quốc tế đến thăm, làm việc. Trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, không có tội phạm có tổ chức hoạt động lộng hành gây bức xúc dư luận, không có “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự; tỷ lệ điều tra, khám phá án duy trì ở mức cao; kịp thời điều tra, khám phá nhanh các vụ án dư luận xã hội quan tâm. Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì, đẩy mạnh, đã tổ chức ra mắt lực lượng An ninh trật tự ở cơ sở.

Quan hệ hữu nghị, hợp tác với Quảng Tây, Trung Quốc được tăng cường, thúc đẩy đi vào chiều sâu, đem lại hiệu quả thiết thực, trong 02 năm đã diễn ra nhiều hoạt động giao lưu, gặp gỡ trực tiếp cấp cao giữa hai bên; phối hợp tổ chức thành công Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân và Hội nghị Ủy ban Công tác liên hợp hằng năm; tổ chức các chương trình gặp gỡ trao đổi đoàn cấp Bí thư, Chủ tịch hai tỉnh - khu. Quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác truyền thống, các cơ quan đại diện nước ngoài và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam tiếp tục được duy trì, phát triển và mở rộng¹⁹, qua đó mở ra nhiều cơ hội mới, phát huy tiềm năng hợp tác với các đối tác, doanh nghiệp cả về kinh tế và văn hóa giáo dục, đào tạo nhân lực,... Năm 2023, Tỉnh ủy đã ký 02 thỏa thuận hợp tác với Khu ủy Quảng Tây, Trung Quốc; UBND tỉnh đã ký 02 thỏa thuận, các sở, ngành ký 07 thỏa thuận quốc tế. Công tác quản lý biên giới, lãnh thổ được triển khai hiệu quả, tổ chức trên 30 đoàn công tác liên ngành hội đàm, giải quyết các vụ việc tại biên giới, xây dựng công trình biên giới và cửa khẩu. Năm 2024, tổ

¹⁸Trong đó: 03 trụ sở tận dụng lại cơ sở vật chất của các đồn (Tân Thanh, Chi Ma, Na Dương); 18 trụ sở đã được Bộ Công an đầu tư; 57 trụ sở tận dụng cơ sở vật chất cũ của các xã như Trạm Y tế, trụ sở xã, trường học; 03 trụ sở đang được UBND thành phố đầu tư; 28 trụ sở đang thực hiện các thủ tục đầu tư (13 trụ sở đang triển khai xây dựng, 15 trụ sở đang thực hiện thủ tục đầu tư).

¹⁹Năm 2023: Đoàn công tác của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) tại Việt Nam; Đoàn công tác của Bộ Thương mại Thái Lan và Đại sứ quán Thái Lan tại Việt Nam; Đoàn Đại sứ quán Lào tại Việt Nam và Đoàn đại biểu cấp cao Hội đồng quốc gia Mặt trận đoàn kết phát triển Tổ quốc Campuchia; Đoàn Đại biểu Hiệp hội Hữu nghị thành phố Bộc Dương, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc. Tham dự Hội nghị hợp tác giữa các địa phương Việt Nam - Pháp lần thứ 12. Tổ chức các đoàn đại biểu của tỉnh đi làm việc, xúc tiến hợp tác tại các nước: Australia, Hà Lan, Đan Mạch, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc. Năm 2024: Đoàn Đại sứ quán Hàn Quốc trao đổi tăng cường quan hệ hợp tác và tham dự Lễ khai mạc Lễ Hội Hoa Đào Xứ Lạng năm 2024; Đoàn đại sứ quán Pháp, Đoàn công tác Bộ Thương mại Thái Lan và Đại sứ quán Thái Lan đến thăm và làm việc với Chủ tịch UBND tỉnh; đón tiếp Đại sứ Singapore tại Việt Nam cùng Đoàn công tác và Hiệp hội doanh nghiệp Singapore tham dự Hội nghị công bố quy hoạch tỉnh và xúc tiến đầu tư năm 2024,...

chức thành công Hội nghị tổng kết 15 năm triển khai thực hiện 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc ở cấp huyện và cấp tỉnh; Đoàn đại biểu của tỉnh do đồng chí Bí Thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn thăm và làm việc tại Quảng Tây; Đoàn đại biểu Thường trực HĐND tỉnh đi thăm và làm việc tại Quảng Tây và một số địa phương khác của Trung Quốc, Đoàn công tác của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tham dự Lễ hội Du lịch biên giới Trung - Việt, Hội chợ Thương mại quốc tế Trung Quốc - ASEAN năm 2024, ... Các đoàn ra, đoàn vào được quản lý theo quy định.

2.3.2. Thực hiện các chương trình, dự án được giao theo Nghị quyết số 96/NQ-CP, ngày 01/8/2022 của Chính phủ

a) Về công tác lập Quy hoạch tỉnh

Sau khi nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 67-NQ/TU, ngày 27/01/2022 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác lập Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và thành lập Ban Chỉ đạo công tác lập Quy hoạch tỉnh. Đến nay, Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg, ngày 19/3/2024. Ngày 21/4/2024, UBND tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và Xúc tiến đầu tư năm 2024, Hội nghị vinh dự được đón đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ dự và phát biểu chỉ đạo²⁰. Tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thiện dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định²¹, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Kế hoạch.

b) Tổ chức và kiện toàn bộ máy liên quan tới phát triển vùng và liên kết vùng

Tỉnh ủy Lạng Sơn đã cử đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tham gia Hội đồng điều phối vùng Trung du và miền núi phía Bắc; đã chỉ đạo UBND tỉnh đã thành lập Tổ điều phối vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Lạng Sơn²², giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc

²⁰Cùng sự hiện diện của lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương; Ban Nội chính Trung ương; Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tài chính; Bộ Ngoại giao; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban Dân tộc; Bộ Tư pháp; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên Phòng; Quân khu I; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Đại diện lãnh đạo các tỉnh: Cao Bằng; Bắc Giang; Bắc Kạn, Thái Nguyên; Quảng Ninh. Đại diện các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế có: Đại diện đại sứ quán Singapore tại Việt Nam; Tổng lãnh sự Việt Nam tại Nam Ninh, Trung Quốc; Hiệp hội Doanh nghiệp Singapore tại Việt Nam.

²¹Các công văn: số 776/UBND-KT ngày 11/6/2024 và số 888/UBND-KT ngày 03/7/2024 về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 13/10/2024, về việc ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2012-2030, tầm nhìn đến 2050.

²² Các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2108/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 và số 1204/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 về việc thành lập và kiện toàn Tổ điều phối vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Lạng Sơn.

và giao đồng chí Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng, là đầu mối của tỉnh để phối hợp với Văn phòng Hội đồng điều phối vùng thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

c) Triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án kết nối, trọng điểm có tác động liên vùng của địa phương

Trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có 01 dự án quan trọng quốc gia (Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT) có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Dự án có tổng chiều dài tuyến khoảng 59,87 km. Thời gian thực hiện năm 2023 - 2026. Tổng mức đầu tư giai đoạn phân kỳ là 11.024,7 tỷ đồng²³.

Dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, gồm: Hoàn thành thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư (Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, ngày 30/12/2022 và Nghị quyết số 58/NQ-HĐND, ngày 19/12/2023 của HĐND tỉnh Lạng Sơn); phê duyệt dự án đầu tư (Các Quyết định: số 2014/QĐ-UBND, ngày 04/12/2023; số 103/QĐ-UBND, ngày 17/01/2024 và số 427/QĐ-UBND, ngày 06/3/2024). Đã hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư và khởi công dự án trong tháng 4/2024.

Kết quả đạt được đến tháng 10/2024: Đã bàn giao cho doanh nghiệp dự án được 366.55/640,28ha đạt 57,24%; 39,9km/59,87km tổng chiều dài toàn tuyến, đạt 66,64%. Tổng nguồn vốn bố trí cho dự án trong năm 2024 sau điều chỉnh là 1.288,123 tỷ đồng. Kinh phí đã giải ngân lũy kế đến nay là 490,1/1.288,123 tỷ đồng đạt 38,0% kế hoạch vốn được giao (*trong đó: Ngân sách trung ương: 490 tỷ đồng, đạt 49%; ngân sách địa phương: 0,1 tỷ đồng, đạt 0,03%*).

Đề thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 96/NQ-CP, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành theo thẩm quyền 18 nhiệm vụ, đề án trên 5 nhóm về nhiệm vụ, cơ chế, chính sách phát triển các ngành, lĩnh vực; phát triển kinh tế; phát triển văn hóa - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước (*Chi tiết Phụ lục kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 96/NQ-CP*)

3. Đánh giá chung, hạn chế, nguyên nhân

3.1. Đánh giá chung

Các cấp ủy đảng thuộc Đảng bộ tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 96/NQ-CP, ngày 01/8/2022 của Chính phủ về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 kịp thời, đầy đủ. Qua hơn 02 năm thực hiện Nghị quyết đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy các cấp, và cả hệ thống chính trị về các quan điểm và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

²³Trong đó: Vốn do nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chịu trách nhiệm thu xếp: khoảng 5.529 tỷ đồng (chiếm 50,15% tổng mức đầu tư); Vốn nhà nước tham gia dự án PPP: 5.495,723 tỷ đồng (chiếm 49,85% tổng mức đầu tư).

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế cả nước có những đánh giá lạc quan; kinh tế - xã hội tiếp tục phục hồi và phát triển sau đại dịch, các điểm nghẽn của nền kinh tế đã được Trung ương nhận diện và tập trung tháo gỡ; các nguồn lực được Trung ương quan tâm phân bổ, tạo động lực thúc đẩy các địa phương phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 96/NQ-CP, ngày 01/8/2022 của Chính phủ đã tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng; cấp ủy, chính quyền tỉnh Lạng Sơn đã tích cực, chủ động phối hợp với các địa phương trong vùng; vai trò điều phối liên kết vùng của tỉnh được tăng cường và rõ nét hơn, tạo kênh thông tin thúc đẩy liên kết chính quyền địa phương các tỉnh trong vùng, từng bước hình thành và phát triển hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, hình thành các liên kết trong phát triển các khu, cụm công nghiệp, nông, lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, văn hóa - xã hội, phát triển khu kinh tế cửa khẩu và các hình thức hợp tác xuyên biên giới,.. nâng cao năng lực cạnh tranh của vùng, đa dạng nguồn lực cho các dự án liên kết vùng; kết hợp hài hòa giữa kinh tế của tỉnh và kinh tế vùng trên cơ sở phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh riêng của từng tỉnh, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong vùng.

3.2. Hạn chế

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) chưa thực sự bền vững²⁴. Việc thể chế hóa, cụ thể hoá và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với quốc phòng, an ninh còn nhiều lúng túng. Kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, nhất là khu vực nông nghiệp và nông thôn vùng sâu xa, biên giới. Môi trường đầu tư còn nhiều khó khăn, bất cập, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư chưa cao; sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực phục hồi chậm, số lượng doanh nghiệp trên địa bàn thành lập mới tăng cao, nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hoạt động chưa hiệu quả.

Chất lượng giáo dục, đào tạo; công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nhất là người nghèo; công tác giảm nghèo chưa thật vững chắc, đời sống của một bộ phận nhân dân ở nông thôn, vùng cao, biên giới còn nhiều khó khăn, hạn chế. Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa cho phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá,.. còn thấp. Năng lực, hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống chưa cao. Công tác bảo vệ môi trường chưa theo kịp sự phát triển của kinh tế.

3.3. Nguyên nhân

3.3.1. Nguyên nhân khách quan

Hiện nay nhu cầu vốn đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các dự án có tính chất liên vùng rất lớn, trong khi khả năng đáp ứng nhu cầu về vốn của tỉnh còn hạn chế, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn ngân sách Trung

²⁴ Năm 2022 đạt 7%; Năm 2023 đạt 7,17%, Dự kiến năm 2024 đạt 6,33%

ương phân bổ. Bên cạnh đó tỉnh Lạng Sơn tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn theo tình hình chung của cả nước, như ảnh hưởng của xung đột quân sự tại một số nước, khu vực; tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm, rủi ro an toàn thị trường tài chính, việc điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu,... Đặc biệt, vừa qua tỉnh Lạng Sơn là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng, thiệt hại lớn do tác động của bão số 3²⁵. Ngoài ra, với đặc điểm vốn có của một tỉnh miền núi, biên giới, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; quy mô kinh tế nhỏ, nguồn lực hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; thiếu mặt bằng sạch để thu hút đầu tư. Kinh tế cửa khẩu phụ thuộc nhiều vào cơ chế, chính sách của phía Trung Quốc. Giá cả thị trường, lạm phát chưa ổn định ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của Nhân dân và tiến độ triển khai thi công các dự án đầu tư, đòi hỏi sự quyết tâm, nỗ lực cao của cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Lạng Sơn trong chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ.

3.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ở một số cấp ủy đảng chính quyền cơ sở chưa thực sự quyết liệt, đồng bộ; công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai chưa thường xuyên liên tục; việc xây dựng nội dung, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện có nơi chưa cụ thể gắn với tình hình thực tế ở cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện Nghị quyết chưa được thường xuyên liên tục.

Công tác xây dựng và củng cố hệ thống chính trị còn những hạn chế nhất định. Một số tổ chức đảng ở cơ sở chưa thể hiện rõ vai trò là “hạt nhân chính trị” trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; phương thức lãnh đạo chậm được đổi mới, năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị chưa tương xứng trong tình hình mới. Mối quan hệ phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở một số nơi chưa đồng bộ, tình trạng né tránh trong xử lý công việc, nhất là ở cơ sở chưa được khắc phục kịp thời. Một số cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở còn có những bất cập về năng lực nên việc tổ chức vận dụng, cụ thể hoá và tham mưu tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tế địa phương còn nhiều hạn chế, làm ảnh hưởng đến chất lượng

²⁵Theo báo cáo nhanh của các huyện, thành phố, tính đến 17h00 ngày 09/9/2024 trên địa bàn tỉnh đã bị thiệt hại như sau: có 02 người chết, 10 người bị thương; 7.183 hộ gia đình bị thiệt hại; 26 công trình khác bị thiệt hại như: Trụ sở Công an xã; nhà văn hóa thôn; Trường học và diêm bưu điện xã...; trên 6.490 ha đất nông nghiệp bị ảnh hưởng; trên 2.278 ha đất lâm nghiệp bị ảnh hưởng (cây Bạch đàn, keo, Mắc ca, thông...); có 45 cột điện cao thế và hạ thế bị gãy đổ, chủ yếu là các cột hạ thế; một số cột thông tin liên lạc bị ảnh hưởng. Về Giao thông: Đối với tuyến Quốc lộ 43 vị trí tại QL.1B, QL.4A, QL.279, QL 3B. Đối với tuyến đường tỉnh: 75 vị trí bị ngập úng. Đối với tuyến đường huyện: Trên 193 vị trí bị sạt lở đất, cây đổ ra đường và một số đoạn do ngập úng; ngập úng cục bộ và chia cắt với tổng số 138 điểm tại địa bàn các huyện, thành phố. Ước tính sơ bộ tổng thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra trên địa bàn tỉnh trên 550 tỷ đồng.

công tác của một số cơ quan, đơn vị.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ ở một số cấp uỷ, chính quyền chưa quyết liệt và hiệu quả chưa cao; chưa tạo môi trường đầu tư thực sự thông thoáng, hấp dẫn để thu hút các nguồn lực. Cải cách thủ tục hành chính còn chậm, hiệu quả chưa cao. Khả năng dự báo diễn biến tình hình thị trường còn hạn chế, không lường hết được những khó khăn, những yếu tố phát sinh, khi xây dựng một số mục tiêu còn chủ quan, tính khả thi thấp.

III- Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thời gian tới

1. Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị; triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-CP, ngày 01/8/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW; Quyết định số 1161/QĐ-TTg, ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 52-CTr/TU của Tỉnh uỷ, Kế hoạch số 23/KH-UBND của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, quán triệt các nội dung, chủ trương của các Nghị quyết phổ biến đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cấp uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về phát triển vùng.

2. Tổ chức, triển khai Chương trình hành động/Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, chỉnh trang đô thị; quản lý chặt chẽ quy hoạch, cấp phép xây dựng, vệ sinh môi trường.

3. Đẩy mạnh việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, ban hành các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh. Triển khai nhiệm vụ tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

4. Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục hậu quả, thiệt hại do bão, lũ gây ra, cung cấp đầy đủ, kịp thời lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác phục vụ đời sống của người dân, sớm khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống.

5. Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119-1120, 1088/2-1089 thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan.

6. Tiếp tục quan tâm xây dựng kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn đầu tư công nhất là các dự án đầu tư trọng điểm có tính chất liên vùng. Tập trung hoàn thành các dự án dự kiến hoàn thành trong năm và các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo rà soát, xây dựng danh mục dự án kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.

7. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục giữ vững các kết quả đã đạt được trong công tác chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ.

8. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, bảo đảm chủ quyền biên giới quốc gia. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tinh. Tổ chức hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hợp tác theo chương trình công tác đối ngoại. Duy trì hiệu quả các hoạt động giao lưu, hợp tác với Trung Quốc; tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài.

IV- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề tạo điều kiện cho tỉnh Lạng Sơn khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đề nghị Trung ương quan tâm xem xét, giải quyết một số đề xuất như sau:

1. Đề nghị Trung ương sớm ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển vùng Trung du và miền núi phía Bắc để các địa phương thuộc vùng có cơ sở triển khai thực hiện.

2. Đề nghị Trung ương, Chính phủ xem xét đầu tư xây dựng một số dự án hạ tầng giao thông tạo kết nối liên vùng (theo Thông báo số 70-TB/VPTW, ngày 06/9/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết quả chuyến thăm và làm việc của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại tỉnh Lạng Sơn), cụ thể: (1) Dự án cao tốc Lạng Sơn - Tiên Yên dài 100 km, điểm đầu là cao tốc Chi Lăng - Hữu Nghị, điểm cuối là cao tốc Vân Đồn - Móng Cái; (2) Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 1B, tổng chiều dài tuyến 145 km, điểm đầu: giao QL.1A, Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, đi qua các huyện Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn (tỉnh Lạng Sơn), điểm cuối: QL.3, Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Xây dựng cửa khẩu thông minh tại tỉnh Lạng Sơn

Tỉnh Lạng Sơn hiện nay đang tập trung thực hiện Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại tuyến đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119-1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, bố trí nguồn vốn đầu tư theo Đề án để tỉnh Lạng Sơn đẩy nhanh tiến độ xây dựng, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Trân trọng báo cáo Ban Kinh tế Trung ương về kết quả tự giám sát công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương (b/c),
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Sở Kế hoạch và Đầu tư,
- Lưu VT, ...

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Văn Nghiệm